TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Số: **09**/2024/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Đàn, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện anh Vũ Danh T và người bị kiện chị Cao Thị T1. Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng đặt cọc đề ngày 15 tháng 4 năm 2023 của anh Bùi Văn T2.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Danh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm H, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người bị kiện: Chị Cao Thị T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: khối T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán tiền đặt cọc: Anh T và chị T1 thỏa thuận chị T1 có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn T2 số tiền đặt cọc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án (chị T1) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ

luật dân sự

1.2 Về lệ phí: Các bên không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải*
- *VKSND huyện Nghĩa Đàn*
- *Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân